

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 25/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và Ông Trần Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Tạ P, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 2000 tại xã Đ, huyện B, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm P 2, xã Đ, huyện B, tỉnh V;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12;
Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Phùng Kiềm P, sinh năm 1979 và bà Đặng Mùi M, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 08/4/2022, bị Công an xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 01/3/2022;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 29/6/2022 đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Đặng Thanh T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1991 tại xã K, huyện B, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã K, huyện B, tỉnh C;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;
Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Đặng Quốc P (đã chết) và bà Hoàng Thị N,

sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/4/2014, bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 05/02/2020, bị Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 29/6/2022 đến nay (*Có mặt*).

3. Họ và tên: Triệu Tồn K, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1999 tại xã T, huyện N, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, huyện N, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Triệu Chòi S, sinh năm 1951 và bà Lý Mùi T, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 29/6/2022 đến nay (*Có mặt*).

*** Bị hại:** Ban quản lý cửa khẩu T; địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Quang T, sinh năm 1976 – Cán bộ Ban quản lý cửa khẩu T (*Có mặt*).

*** Người bào chữa:**

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Tạ P và Triệu Tồn K: Bà Linh Thị An – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T: Ông Nông Văn Dự - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đặng Mùi M, sinh năm 1967; địa chỉ: xóm Phiêng Châu 2, xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (*Có mặt*).

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1986; địa chỉ: T 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

*** Người phiên dịch cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đặng Mùi M:** anh Phùng Chang K, sinh năm 2003, địa chỉ: xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh C.

*** Người làm chứng:** anh Hứa Văn C; sinh năm 2002; địa chỉ: xóm V, xã Q, huyện T, tỉnh C (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19 tháng 4 năm 2022, Ban Quản lý cửa khẩu T phát hiện bị mất trộm nhiều tấm lưới chắn rác bằng gang trên tuyến đường giao thông thuộc khu kinh tế cửa khẩu T. Đây là công trình thuộc hệ thống giao thông chính và hạ tầng thiết yếu trong khu kinh tế cửa khẩu T. Năm 2021, hệ thống giao thông trên được đưa vào khai thác sử dụng và do Ban Quản lý cửa khẩu T quản lý. L dụng lúc trời tối, ít người qua lại Phùng Tạ P, Đặng Thanh T và Triệu Tồn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tấm lưới chắn rác bằng gang tại khu kinh tế cửa khẩu T. Trong đó, P tự mình thực hiện 02 lần; P cùng K thực hiện 01 lần và T tự mình thực hiện 02 lần. Cụ thể như sau:

Đối với Phùng Tạ P và Triệu Tồn K:

Lần 01: Khoảng 03 đến 04 giờ sáng ngày 16/4/2022, Phùng Tạ P một mình điều khiển xe mô tô đi về phía cửa khẩu T thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. L dụng lúc trời tối không có người qua lại, P dùng 01 cây gỗ cứng ở ven đường cây trộm lấy 03 tấm lưới chắn rác. Sau đó, P dùng xe mô tô chở lần lượt từng tấm đến trước cửa kho thu mua phế liệu của Nguyễn Văn H tại T 2, thị trấn T để bán. P được H trả 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lần 02: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/4/2022, Phùng Tạ P và Triệu Tồn K đi bốc vác hàng về, khi đi qua khu vực cửa khẩu T thì thấy tấm kim loại chắn rác được đặt trên tuyến đường giao thông nằm trong khu kinh tế cửa khẩu T. P và K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P và K tìm được 01 cây gỗ cứng ở cạnh đường, cả 2 cùng cây 01 tấm chắn rác lên khỏi miện cống. Sau đó, P và K cùng nhau khiêng vào bụi cây ở gần đường để cất giấu rồi cùng đi về phòng trọ. Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, P một mình đi xe mô tô đến chỗ cất giấu để chở tấm chắn rác đi bán. P đem bán cho Nguyễn Văn H được 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng). P chia cho K 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Lần 03: Khoảng 03 đến 04 giờ sáng ngày 20/4/2022, Phùng Tạ P một mình đi xe mô tô đến khu vực cửa khẩu T để trộm cắp tài sản. Trên đường đi P nhặt được 01 thanh sắt. Đến đường đôi thuộc xóm B, thị trấn T, P dùng thanh sắt này cây lấy 03 tấm chắn rác bằng kim loại. Sau đó, chở lần lượt từng tấm chắn rác cùng với một số phế liệu khác và thanh sắt nêu trên đến điểm thu mua phế liệu của Nguyễn Văn H để bán. P được H trả số tiền 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Đặng Thanh T:

Lần 01: Khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 4 năm 2022, Đặng Thanh T một mình đi bộ đến đoạn đường mới thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh C. L dụng trời tối, ít người qua lại, T dùng một thanh gỗ cứng ở ven đường để cây lấy 01 tấm lưới chắn rác. Sau đó, T vác về để ở gần phòng trọ. Sáng hôm sau, T nhờ Phùng Tạ P đem tấm kim loại trên đi bán.

Lần 02: Giữa tháng 4 năm 2022, Đặng Thanh T đi vác hàng ở biên giới về, khi đi qua khu vực cửa khẩu T, thấy bên đường có tấm kim loại chắn rác. Lợi dụng không có ai qua lại, T đã dùng 01 cây gỗ cứng cạy lấy 01 tấm lưới chắn rác và vác về để ở gần phòng trọ. Sau đó, T tiếp tục nhờ Phùng Tạ P đem tấm kim loại đi bán.

Một lần T được P đưa cho 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và một lần được P đưa cho 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Phùng Tạ P khai nhận, Đặng Thanh T nhờ P đi bán các tấm kim loại 02 lần. Trước đó, P và T không có hứa hẹn gì với nhau, P giúp T vì các bị cáo ở cùng phòng trọ với nhau. Cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng 06 giờ ngày 14/4/2022, P và T đang ở trong phòng trọ tại xóm N, thị trấn T, huyện T thì T nhờ P đi bán hộ 01 tấm kim loại. T nói “Anh không có xe, giúp anh đi bán tấm kim loại, anh để ở ngoài sân”. P đồng ý. P đi ra sân, thấy 01 tấm kim loại được dựng ở ngoài sân. Thấy giống với các tấm kim loại chắn rác ở hai bên đường thuộc Khu kinh tế cửa khẩu T, nơi các bị can thường đi bốc vác hàng hoá. Lúc này, P biết tấm kim loại trên là do T trộm cắp mà có nhưng P vẫn giúp T đem đi tiêu thụ. P đem bán cho Nguyễn Văn H được số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). P đã đưa hết số tiền trên cho T.

Lần 02: Khoảng 09 giờ sáng ngày 19/4/2022, T lại nhờ P đi bán 01 tấm kim loại chắn rác. Biết là tài sản do T trộm cắp mà có nhưng P vẫn đồng ý. P dùng xe mô tô chở T đến chỗ T cất giấu tấm kim loại. T và P cùng khiêng tấm kim loại lên xe. Sau đó, P một mình chở tấm kim loại trên đi bán cho Nguyễn Văn H, được H trả số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). P cũng đưa hết số tiền này cho T.

Số tiền bán các tấm kim loại nêu trên, các bị cáo đã chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 26 ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 4/2022 của 09 tấm chắn rác bằng gang là 19.035.000đ (mười chín triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng). 01 tấm chắn rác có giá trị 2.115.000đ (hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Như vậy, Phùng Tạ P trộm cắp 07 tấm chắn rác có tổng giá trị 14.805.000đ (mười bốn triệu tám trăm linh năm nghìn đồng); Đặng Thanh T trộm cắp 02 tấm chắn rác có tổng giá trị 4.230.000đ (bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); Triệu Tồn K trộm cắp 01 tấm chắn rác có giá trị 2.115.000đ (hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa

Bị hại Ban quản lý cửa khẩu T; địa chỉ: thị trấn T, huyện T, tỉnh C. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Quang T trình bày: Ban quản lý cửa khẩu T phát hiện bị mất trộm 09 tấm kim loại, mỗi tấm có kích thước 85,5 cm x 43 cm, khối lượng 58kg là những tấm lưới chắn rác bằng gang trên tuyến đường giao

thông thuộc khu kinh tế cửa khẩu T. Hiện nay đã được nhận lại, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bà Đặng Mùi M trình bày: Chiếc xe bà mua từ năm 2019 ở một cửa hàng tại thị trấn B với giá 28.800.000 đồng, từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2022, P đi làm thuê, bà đã cho P mượn xe mô tô để đi lại, nhưng không biết việc P dùng xe mô tô làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản. Nay P vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để P hiện nay bà đã nhận lại được chiếc xe máy từ Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa

Các bị cáo một lần nữa khai nhận hành vi phạm tội của mình về việc trong tháng 4 năm 2022, các bị cáo đã có hành vi trộm nhiều tấm lưới chắn rác bằng gang trên tuyến đường giao thông thuộc khu kinh tế cửa khẩu T. Ngoài ra, trong các ngày 14, 19/4/2022, Phùng Tạ P thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần, mỗi lần 01 tấm chắn rác. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không oan, mục đích trộm cắp nhiều tấm chắn rác bằng gang của các bị cáo là bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTK, ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Phùng Tạ P về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đặng Thanh T và Triệu Tồn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Tạ P phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* và tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*; Các bị cáo Đặng Thanh T, Triệu Tồn K phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Về hình phạt: Áp dụng, khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Tạ P từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 09 đến 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội, buộc bị cáo P phải chịu mức phạt từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng, khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Tồn K từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật bị tạm giữ trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Tạ P, Triệu Tồn K trình bày: Về quan điểm tôi nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T: Về tội danh hoàn toàn nhất trí với đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án; do tại cơ quan điều tra, bị cáo T là người đã khai ra hành vi phạm tội bị cáo P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận các bị cáo Phùng Tạ P, Đặng Thanh T và Triệu Tồn K không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Trong tháng 4 năm 2022, Phùng Tạ P đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, lấy được 07 tấm chăn rác lắp đặt ở hai bên đường tại Khu kinh tế cửa khẩu T có giá trị 14.805.000đ (mười bốn triệu tám trăm linh năm nghìn đồng); Đặng Thanh T thực hiện hành vi trộm cắp 02 vụ, tài sản lấy được là 02 tấm chăn rác có tổng giá trị 4.230.000đ (bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); Triệu Tồn K cùng Phùng Tạ P thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là 01 tấm chăn rác có giá trị 2.115.000đ (hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi nói trên của các bị cáo Phùng Tạ P,

Đặng Thanh T, Triệu Tồn K đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài ra, trong các ngày 14, 19/4/2022, Phùng Tạ P thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Đặng Thanh T đã nhờ P đi bán các tấm kim loại 02 lần, lúc này P biết tấm kim loại trên là do T trộm cắp mà có, mỗi lần 01 tấm chắn rác, lần 01 được 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), lần 02 được 500.000 đồng. P đã đưa hết số tiền bán được này cho T. Hành vi nói trên của Phùng Tạ P đủ các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát truy tố Bị cáo Phùng Tạ P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố Bị cáo Đặng Thanh T và Triệu Tồn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

“Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với Nguyễn Văn H, khi mua các tấm chắn rác với Phùng Tạ P đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc các bị cáo trộm các tấm kim loại (nắp cống) để bán lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, với số lượng và giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là Phùng Tạ P trộm cắp 07 tấm chắn rác có tổng giá trị 14.805.000đ (mười bốn triệu tám trăm linh năm nghìn đồng); Đặng Thanh T trộm cắp 02 tấm chắn rác có tổng giá trị 4.230.000đ (bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng); Triệu Tồn K trộm cắp 01 tấm chắn rác có giá trị 2.115.000đ (hai triệu một trăm mười lăm nghìn đồng). Đối với bị cáo Phùng Tạ P biết rõ 02 tấm kim loại mà Đặng Thanh T nhờ bán là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn bán giúp T là hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, cần

xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo P, T, K để các bị cáo thấy được sự trừng trị của pháp luật đối với những người cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để tiêu xài không phải lao động hoặc tiêu thụ tài sản từ người khác phạm tội mà có nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với người phạm tội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến mục đích, động cơ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

[4] Về tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khoảng 00 giờ ngày 19/4/2022, Phùng Tạ P và Triệu Tồn K cùng thực hiện hành vi cắt 01 tấm chắn rác lên khỏi miệng cống, rồi cùng nhau khiêng vào bụi cây ở gần đường để cất giấu, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể giữa P và K, không thể hiện vai trò chỉ huy, khởi xướng giữa hai bị cáo. Do đó, bị cáo P và bị cáo K phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, cả P và K đều là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong lần trộm cắp ngày 19/4/2022. Do vậy, bị cáo Phùng Tạ P và Triệu Tồn K phải chịu trách nhiệm ngang nhau đối với hành vi trộm cắp 01 tấm chắn rác có giá trị 2.115.000 đ; đối với 06 tấm chắn rác còn lại, bị cáo P tự thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo K không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 06 tấm chắn rác nói trên. Bị cáo Phùng Tạ P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do bị cáo Đặng Thanh T phạm tội mà có đối với 02 tấm chắn rác có tổng giá trị 4.230.000 đồng.

Bị cáo Đặng Thanh T tự thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp 02 lần, 02 tấm chắn rác có tổng giá trị 4.230.000 đồng không có đồng phạm.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo Phùng Tạ P có một tiền sự ngày 08/4/2022, bị Công an xã Cao Chương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo Đặng Thanh T có nhân thân xấu ngày 11/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 05/02/2020, bị Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Triệu Tồn K chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phùng Tạ P và Đặng Thanh T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn”.

Bị cáo Đặng Thanh T còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”.

Bị cáo Triệu Tồn K được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” và “Người phạm tội là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn”.

[7] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/9/2022 không yêu cầu nhận lại số tiền đã mua các tấm kim loại đối với các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Xác nhận tại biên bản việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 22/8/2022 tại trụ sở Công an huyện Trùng Khánh đã trả 09 tấm kim loại, mỗi tấm có kích thước 85,5cm x 43cm, khối lượng 58kg. Tổng trọng lượng 522kg đã qua sử dụng Ban quản lý cửa khẩu Trà Lĩnh đã nhận đủ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Xác nhận tại biên bản việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 22/8/2022 tại trụ sở Công an huyện Trùng Khánh đã trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn trắng – đen, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa của xe bà Đặng Mùi M đã nhận đủ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1, Tuyên bố các bị cáo: Bị cáo **Phùng Tạ P** phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Các bị cáo: **Đặng Thanh T, Triệu Tồn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Tạ P;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thanh T;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Tồn K.

Xử phạt bị cáo Phùng Tạ P 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 29/6/2022.

Xử phạt bị cáo Triệu Tồn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam, ngày 29/6/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Tạ P, Đặng Thanh T và Triệu Tồn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, PKTNV Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; trại giam;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQLNVLQ;
- Người phiên dịch;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Viên